

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HẢI
TỈNH BẠC LIÊU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 93/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 06/8/2018
(V/v Tranh chấp xin ly hôn)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI - TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Hải Đăng

Các hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Ngô Văn Lành

2/. Ông Cái Hoàng Bảo

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Hồng Diễm - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa: Ông Lê Quốc Huy, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 149/2018/TLST-HN ngày 04 tháng 5 năm 2018 về việc “tranh chấp xin ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1/. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thanh X, sinh năm 1994

Địa chỉ: ấp VĐ, xã LĐ Đ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

Chỗ ở hiện tại: thôn HĐ, xã AM, huyện TA, tỉnh Phú Yên.

2/. Bị đơn: Anh Dương Tấn G, sinh năm 1989

Địa chỉ: ấp VĐ, xã LĐ Đ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu

(Chị X có đơn xin vắng mặt, anh G vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/4/2018, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Phạm Thị Thanh X bày:

Chị và anh Dương Tấn G chung sống với nhau vào năm 2012, hôn nhân do quen biết từ trước, được sự đồng ý của cha mẹ hai bên có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương. Hôn nhân trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Điền Đông theo quy định pháp luật vào ngày 03/11/2017.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, nhưng đến khoảng năm 2014 thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, tính tình không hợp nhau, vợ chồng

thường xuyên cãi nhau. Anh chị đã ly thân nhau cách nay khoảng hơn 04 năm. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nay chị yêu cầu ly hôn với chồng chị là anh Dương Tấn G.

Về nuôi con chung: chị X xác định thời gian chung sống vợ chồng anh chị có một người con chung tên Dương Như Ý, sinh ngày 07/01/2013. Hiện đang sống với chị. Khi ly hôn chị X yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh G phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: vợ chồng chị không có tài sản chung, vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng anh chị nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với anh Dương Tấn G: Mặc dù anh G đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh G vẫn không đến Tòa án để làm việc theo nội dung giấy triệu tập của Tòa án, và cũng không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án sẽ tiến hành giải quyết vắng mặt đối với anh G theo đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn anh Dương Tấn G chấp hành chưa nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: giữa chị X và anh G kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nhưng do thời gian chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được, hiện tại anh chị mỗi người sống một nơi, không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Xét thấy hôn nhân giữa chị X và anh G nếu tiếp tục kéo dài thì cũng không còn hạnh phúc, tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị X được ly hôn với anh G là phù hợp với quy định của pháp luật;

Về con chung: đề nghị Hội đồng xét xử giao người con tên Dương Như Ý, sinh ngày 07/01/2013 cho chị X được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp.

Về tài sản chung và nợ chung: Khi ly hôn chị X và anh G không đặt ra yêu cầu, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí thì chị X phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị X có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với anh G. Anh G có địa chỉ cư trú tại huyện Đông Hải. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

Chị X có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị X.

Anh G đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng anh G vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh G.

[2] Về nội dung vụ án: giữa chị X và anh G kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đã được Ủy ban nhân dân xã Long Điền Đông cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 24/7/2012 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị X đối với anh G thì Hội đồng xét xử thấy rằng: mục đích của hôn nhân là để tạo dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải biết yêu thương, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau, giúp đỡ nhau cùng nhau tiến bộ. Nhưng thời gian chung sống chị X và anh G lại không làm được, mà còn phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn lại được. Anh chị cũng đã ly thân khoảng hơn 04 năm qua. Trong thời gian qua cả hai anh chị đều không có biện pháp cụ thể nào để thể hiện anh chị muốn hàn gắn lại với nhau, anh chị không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Như vậy chứng tỏ cuộc sống vợ chồng của chị X và anh G là không thể hàn gắn lại được, cuộc sống chung đã không còn hạnh phúc, tình trạng hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị X đối với anh G là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về nuôi con chung: từ lúc chị X và anh G ly thân với nhau thì người con tên Dương Như Ý, sinh ngày 07/01/2013 là do chị X trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Chị X vẫn đảm bảo về điều kiện nuôi và sự phát triển của con sau này. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải giao người con tên Dương Như Ý cho chị X được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục là hoàn toàn phù hợp.

Chị X không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Anh G có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở. Nếu sau này anh G chứng minh được chị X nuôi con, nhưng không lo lắng chăm sóc tốt cho cuộc sống của con thì anh có quyền nộp đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: chị X và anh G không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Thanh X; Xử cho chị Phạm Thị Thanh X được ly hôn với anh Dương Tấn G.

2/. Về nuôi con chung: giao người con tên Dương Như Ý, sinh ngày 07/01/2013 cho chị Phạm Thị Thanh X được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục.

Chị Phạm Thị Thanh X không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Tạm thời miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Dương Tấn G.

Anh Dương Tấn G có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

3/. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không đặt ra xem xét giải quyết.

4/. Về án phí hôn nhân và gia đình: chị Phạm Thị Thanh X phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011115 ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho chị Phạm Thị Thanh X và anh Dương Tấn G biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
đã ký

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BL
- VKSND huyện Đông Hải
- THA huyện Đông Hải
- UBND xã Long Điền Đông
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Lưu Hải Đăng